TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **61**/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH KIÊN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Danh Chung.**

2. Ông **Danh Sang**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: …. ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài V,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Hòa P, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG và anh Nguyễn Hoài V, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Hòa P, xã TL, huyện CT, tỉnh KG.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoài V là giao cháu Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 03/11/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoài V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoài V xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Ngọc T phải nộp án phí là 300.000 đồng nhưng chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005301 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu